

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tỷ lệ của từng loại khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để tính phí bảo vệ môi trường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết 19/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 63/TTr-STNMT ngày 08 tháng 03 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tỷ lệ từng loại khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để tính phí bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

STT	Tên mỏ, loại khoáng sản	Tỷ lệ khoáng sản có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai	
1	Quặng Wolfram gốc Khu A - mỏ Thiện Kế, xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Wolfram (WO ₃)	0,896918
		Đồng (Cu)	0,103082
2	Quặng chì - kẽm tại khu vực Lũng Luông, xã Năng Khả, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	Chì (Pb)- Kẽm (Zn)	0,777447
		Antimon (Sb)	0,222553
3	Quặng chì - kẽm và khoáng sản vàng đi kèm mỏ Nặm Chá, thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình	Chì (Pb)- Kẽm (Zn)	0,999965
		Vàng (Au)	0,000035

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Tổ chức được cấp phép khai thác khoáng sản tại các mỏ khoáng sản nêu trên có nghĩa vụ phải kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định của pháp luật về thuế, phí về khoáng sản.

3. Trường hợp có phát sinh mỏ mới, hoặc có sự thay đổi liên quan đến tỷ lệ khoáng sản nêu trên, giao Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, kịp thời đề xuất phương án giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung Quyết định này đảm bảo phù hợp và theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Thuế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBND huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT (Hòa)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

